

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc UBND cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng”.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế quyết định số 148/QĐ.TCCB ngày 25/4/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và quy chế tổ chức, hoạt động của Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ TT&TT;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VX, TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Quách Việt Tùng

**QUY ĐỊNH
VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH SÓC TRĂNG**
*(Kèm theo Quyết định số 02 /2013/QĐ-UBND ngày 18 /01/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**CHƯƠNG I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh và truyền hình trên địa bàn tỉnh.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên đài quốc gia.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với các Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình, thông tin điện tử. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền thanh và truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh và truyền hình theo sự phân công, phân cấp. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trường Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

10. Tổ chức các hoạt động quảng cáo, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do Nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ, chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong hoạt động phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu lãnh đạo

1. Đài Phát thanh và Truyền hình có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan.

3. Các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc đi vắng, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành, chỉ đạo chung.

4. Giám đốc, các Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng có các phòng chuyên môn nghiệp vụ như sau:

1. Phòng Tổ chức và hành chính;
2. Phòng Thời sự;
3. Phòng Chương trình - Văn nghệ và giải trí;
4. Phòng Thư ký - biên tập;
5. Phòng Kỹ thuật và Công nghệ;
6. Phòng Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng;
7. Phòng Dịch vụ và quảng cáo;
8. Phòng Chương trình tiếng dân tộc.

Điều 5. Biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc

Biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Đài Phát thanh và Truyền hình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh bố trí, sử dụng viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch viên chức theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình ban hành Quy chế làm việc và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Điều 7. Mối quan hệ làm việc

1. Quan hệ với cơ quan cấp trên (Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam): Là mối quan hệ phụ thuộc, trong đó Đài có vai trò chấp hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, báo cáo, thỉnh thị và đề xuất,

kiến nghị về chuyên môn nghiệp vụ công tác phát thanh, truyền thanh và truyền hình ở địa phương. Nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách mới của Trung ương về sự nghiệp phát thanh, truyền thanh và truyền hình; về kế hoạch sản xuất các chương trình phát trên sóng phát thanh, truyền hình quốc gia để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời trên địa bàn tỉnh.

2. Quan hệ với các Sở, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh: Là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh nhằm mục đích thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Quan hệ với Cấp ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Là mối quan hệ tổ chức và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực phát thanh, truyền thanh và truyền hình ở các huyện, thị xã, thành phố.

4. Quan hệ của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh với Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố: Là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp nội dung thông tin tuyên truyền, quản lý kỹ thuật nghiệp vụ, quy hoạch, phát triển sự nghiệp.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và cụ thể hóa một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh và truyền hình địa phương để tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Quách Việt Tùng